



fàng zài

放在

verb phrase · put (something) at/in/on

Example Sentences

Qǐng bǎ shū fàng zài zhuō zi shàng

请把书放在桌子上。

Please put the book on the table.

Tā bǎ yào shì fàng zài kǒu dai lǐ le

他把钥匙放在口袋里了。

He put the keys in his pocket.

Trace each character, then write the word on your own.

放	放	放	放	放	放	放	放	放	放	放
在	在	在	在	在	在	在	在	在		